

Ngày 31/12/2024	79,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.9%	4.2%	4.9%

2024	
ROE	14.7%
	+/- YoY ▼ 1.3%

Q4/24		
DT thuần	969	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 472 ▲ 95.0%	YoY ▲ 188 ▲ 24.1%

2024	
DT thuần	2,449
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 414 ▲ 20.3%

Q4/24		
LN gộp	293	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 168 ▲ 135%	YoY ▲ 37.0 ▲ 14.6%

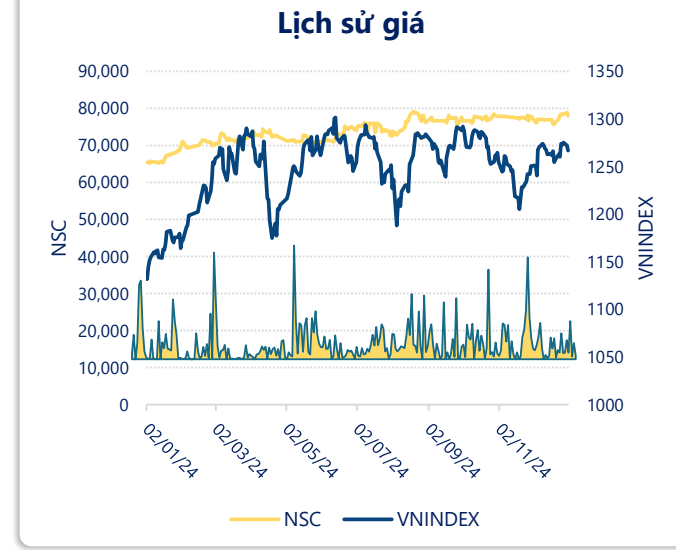
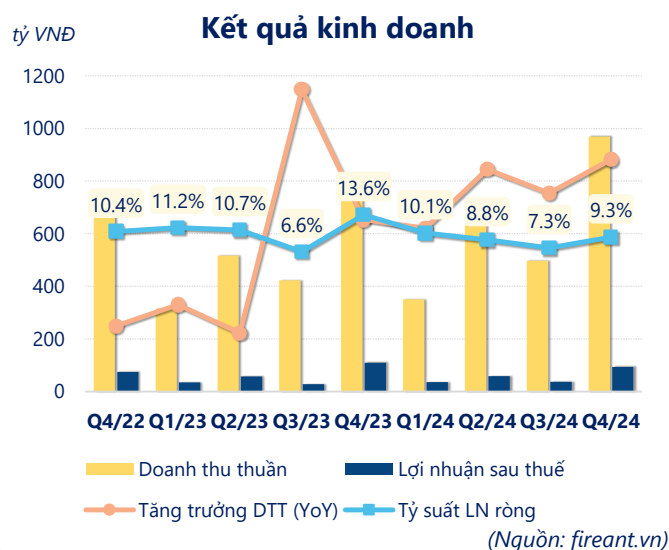
2024	
LN gộp	727
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 92.0 ▲ 14.5%

Q4/24		
LN thuần	116	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 76.3 ▲ 191%	YoY ▲ 3.00 ▲ 2.4%

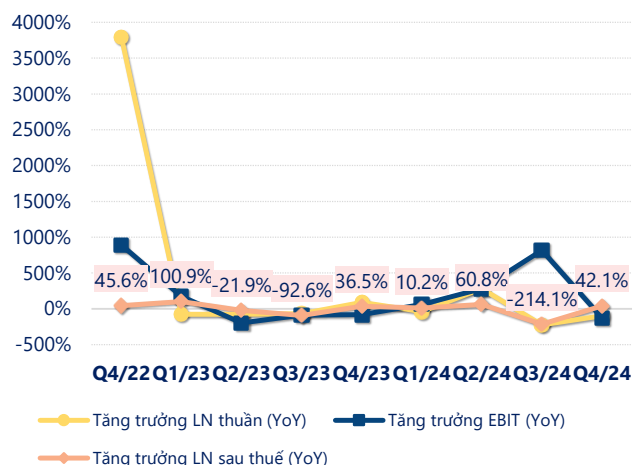
2024	
LN thuần	273
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 16.0 ▲ 6.5%

Q4/24		
LN sau thuế	93.5	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 56.1 ▲ 150%	YoY ▼ 15.5 ▼ 14.3%

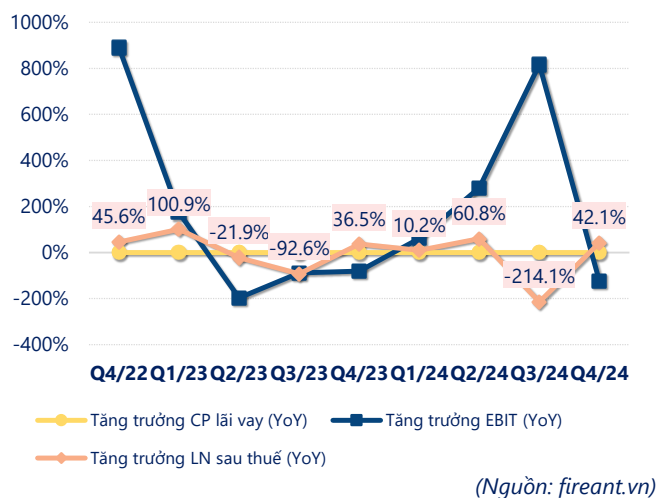
2024	
LN sau thuế	225
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 5.00 ▼ 2.0%



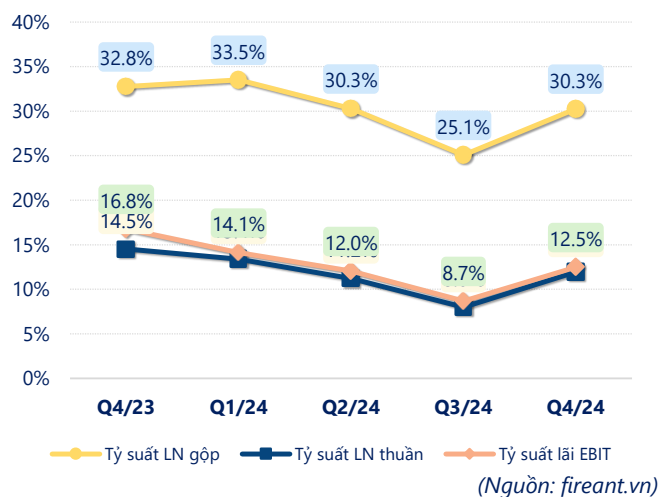
Tăng trưởng lợi nhuận



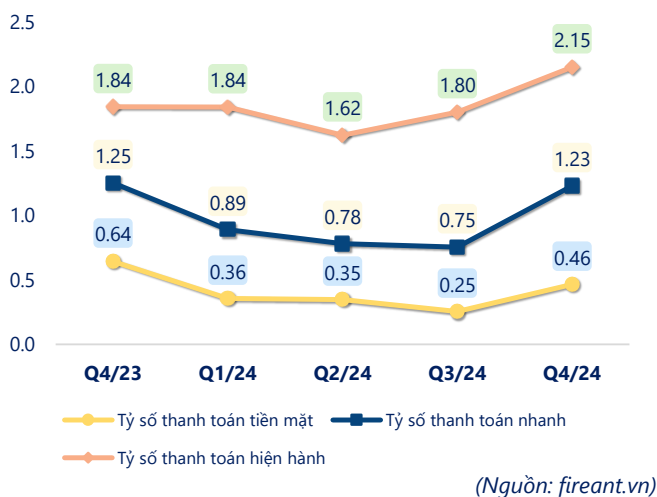
Tăng trưởng chi phí



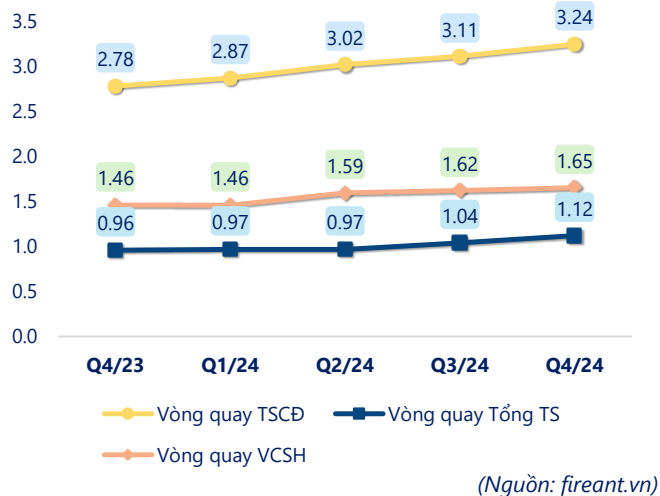
Tỷ suất lợi nhuận



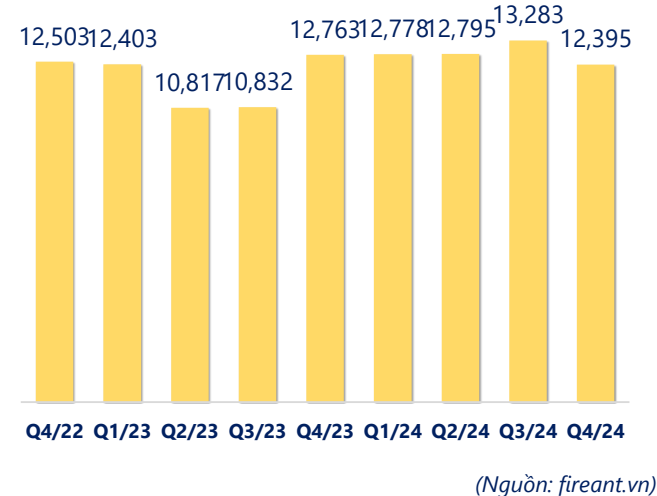
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	969	781	24.1%	2,449	2,035	20.3%
Giá vốn hàng bán	676	525	28.7%	1,722	1,401	22.9%
Lợi nhuận gộp	293	256	14.6%	727	635	14.5%
Doanh thu HĐTC	3.86	3.90	-0.9%	19.0	14.7	29.1%
Chi phí TC	13.5	11.5	17.5%	39.6	37.7	5.2%
Chi phí lãi vay	4.14	3.82	8.3%	17.9	19.1	-6.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	94.2	73.1	28.9%	236	182	29.2%
Chi phí QLDN	73.7	61.6	19.7%	197	173	14.2%
LN thuần từ HĐKD	116	113	2.4%	273	257	6.5%
Lợi nhuận khác	1.14	13.7	-91.7%	-1.46	10.2	-114%
LN trước thuế	117	127	-8.0%	272	267	1.9%
Lợi nhuận sau thuế	93.5	109	-14.3%	225	230	-2.0%
LNST của CĐ cty mẹ	90.4	106	-14.7%	218	224	-2.5%

(Nguồn: fireant.vn)

